TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 26/9/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Sinh**;

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga - là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trần Phạm Bích T**, sinh năm: 1989; địa chỉ: thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: ông **Lý Minh K**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Trần Quốc Toản, Tổ dân phố 2, xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Phạm Bích T trình bày: Bà và ông Lý Minh K tự nguyện kết hôn năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D'ran ngày 11/3/2014. Sau khi kết hôn, bà và ông Lý Minh K chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn tôn trọng yêu thương nhau nữa. Bà và ông K cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhằm giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Thực tế, bà và ông K đã không chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Bà ở nhà mẹ của bà tại số 1/27 thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng để nuôi con nhỏ. 03 năm qua, ông K không quan tâm gì đến bà và con chung, ông bà cũng không còn liên lạc gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án thì bà mới biết rằng ông K đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Lâm Đồng do hành vi trộm cắp tài sản. Nay bà thấy rằng tình

cảm vợ chồng giữa bà và ông K không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý Minh K để mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: bà T cho biết bà và ông K có 01 con chung là Lý Trần Bảo K, sinh ngày 29/4/2016. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày bà và ông K không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lý Minh K cho biết: ông và bà Trần Phạm Bích T tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn như bà Trần Phạm Bích T trình bày. Sau khi kết hôn, ông và bà T chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do kinh tế của vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Vì thế mà từ năm 2022 ông đã về nhà bố mẹ của ông ở xã D'ran sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Thỉnh thoảng ông có về thăm con (được khoản 05 lần). Đến tháng 5/2025 ông bị bắt tạm giam và đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Lâm Đồng. Ông cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không còn nên bà T xin ly hôn với ông thì ông cũng thống nhất. Ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết ly hôn với bà T. Về con chung thì ông cũng thống nhất ông và bà T có 01 con chung là Lý Trần Bảo K, sinh ngày 29/4/2016. Do ông đang bị tạm giam nên ông đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Ông cho biết hiện nay ông không có điều kiện cấp dưỡng nên sau này khi có đủ điều kiện thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông cho biết ông và bà T không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên ý kiến khởi kiện của mình, không có thay đổi ý kiến về việc giải quyết vụ án về các vấn đề ly hôn, nuôi con chung và vấn đề tài sản chung, nợ chung. Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Phạm Bích T được ly hôn với Lý Minh K; về con chung: giao con chung chưa thành niên Lý Trần Bảo K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến. Về tài sản chung và nợ chung thì bà T và ông K thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét đến. Về án phí: bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: do có mâu thuẫn không thể giải quyết được nên bà Trần Phạm Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Lý Minh K và yêu cầu giao con chung chưa thành niên là Lý Trần Bảo K cho bà trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn bà Trần Phạm Bích T với bị đơn là ông Lý Minh K. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã D'ran nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Khu vực 2 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bà T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án do bị đơn Lý Minh K có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt Lý Minh K và thông báo kết quả phiên họp cho ông K được biết theo quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lý Minh K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo cho ông K theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông K kết hôn với nhau tự nguyện năm 2014 và đã được UBND xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2016 ngày 10/6/2016. Thời điểm đăng ký kết hôn, ông bà đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K là hợp pháp.

Theo bà T, sau khi kết hôn bà và ông K chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông K không còn quan tâm gì đến nhau. Cũng từ năm 2022, cho đến nay thì ông K và bà không còn chung sống và không còn liên lạc đến nhau. Theo ông K thì mâu thuẫn vợ chồng xuất phát do kinh tế vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Cũng trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng bà T không biết ông K bị bắt tạm giam cho đến khi cần giải quyết ly hôn với ông K thì bà mới tìm hiểu và biết được ông đang bị tạm giam. Ông K cũng thống nhất ông không còn tình cảm vợ chồng với bà T và cũng chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà T. Do vậy, có thể thấy rằng cho dù nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là gì đi nữa thì trên thực tế hiện nay bà T và ông K không còn chung sống với nhau và cũng không còn tình cảm và sự quan tâm yêu thương nhau. Tại phiên tòa, bà T kiên quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa bà và ông K không còn nên có thể thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông K là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T và cho bà được ly hôn với ông K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: bà T và ông K đều xác nhận ông bà có 01 con chung là Lý Trần Bảo K, sinh ngày 29/4/2016. Theo bản sao giấy khai sinh do bà T cung cấp cho Toà án thể hiện cháu Khánh là con chung của ông K và bà T. Theo

ý kiến của bà T thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khánh. Bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Hiện tại cháu Lý Trần Bảo K đang bị bệnh (theo bà T cháu Khánh bị bại não bẩm sinh nên nằm một chỗ chứ không đi lại được và cũng không nói được. Cháu được quỹ bảo trợ xã hội của nhà nước trợ cấp 720.000đ/tháng và hiện nay là 1.000.000đ/tháng). Ông K cũng thống nhất giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Trên thực tế thì ông K đang bị tạm giam hoàn toàn không có khả năng nuôi dưỡng con chung. Do vậy để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh sống bình thường của cháu Khánh thì Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung là Lý Trần Bảo K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà T, ông K thống nhất vợ chồng không có tải sản chung và nợ chung, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 227, 228, 262, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Phạm Bích T đối với bị đơn Lý Minh K. Cho bà Trần Phạm Bích T được ly hôn với Lý Minh K.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 156/2016 ngày 10/6/2016 của UBND xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao chung chưa thành niên là Lý Trần Bảo K, sinh ngày 29/4/2016 cho bà Trần Phạm Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Lý Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Trần Phạm Bích T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003160 ngày 26/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Lâm Đồng). Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lý Minh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bà Trần Phạm Bích T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lý Minh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng(2);
- Viện kiểm sát Khu vực 2 - Lâm Đồng(2);
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng(1);
- UBND xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng(1);
- Các đương sự(2);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Đình Anh Vũ